

Số: 842/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Quyết định số 1463/QĐ-BKHĐT ngày 06/10/2020, Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu, lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình (*phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 25/12/2019; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- VNPT Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP4, VP11.

MT07/VP11/2020 QĐCB

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Tổng Quang Thìn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU, THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực c hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Một cửa	MC LT				
1. Lĩnh vực Đấu thầu								
1	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất 2.002283.000.00.00.H42	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình		Không	X	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sửa đổi căn cứ pháp lý.

		mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.						
II. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp								
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 2.001610.000.00.00.H42	- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình			X	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ KH&ĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ KH&ĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 Bộ Tài chính.	- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định mới tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP. - Sửa đổi căn cứ pháp lý.
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên 2.001583.000.00.00.H42							
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.001199.000.00.00.H42							
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 2.002043.000.00.00.H42							
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh 2.002042.000.00.00.H42							

6	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002069.000.00.00.H42								
7	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 2.002045.000.00.00.H42	- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình			- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	X	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ KH&ĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ KH&ĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 Bộ Tài chính.	- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định mới tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP. - Sửa đổi căn cứ pháp lý.
8	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002072.000.00.00.H42								
9	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 2.002084.000.00.00.H42								

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1. Lĩnh vực Đấu thầu				
1	2.002283.000.00.00.H42	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất	Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
II. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp				
2	2.001610.000.00.00.H42	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
3	2.001583.000.00.00.H42	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	

4	2.001199.000.00.00.H42	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình..
5	2.002043.000.00.00.H42	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	
6	2.002042.000.00.00.H42	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	
7	2.002069.000.00.00.H42	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	
8	2.002045.000.00.00.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	

9	2.002072.000.00.00.H42	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình..
10	2.002084.000.00.00.H42	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ	